

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 298

Tất cả chư Phật Bồ Tát không một ai có lòng riêng tư, không ai có một chút lòng thiên vị, đều là mong muốn cho bạn mau mau thành Phật. Đó chính là bốn nguyện của các Ngài, hy vọng bạn mau chóng được thành tựu. Mà phương pháp nhanh chóng nhất chính là cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, nhanh hơn so với bất kỳ pháp môn nào. Pháp môn thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng, nhưng quả thật là có một số người nghiệp chướng rất sâu nặng, họ không hề tin, vì thế Phật Bồ Tát đều từ bi, pháp môn này bạn không thể tiếp nhận thì Phật Bồ Tát liền dạy cho bạn pháp môn khác. Cho nên các pháp môn đã khai ra, chúng ta thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là đối với người không tin tưởng pháp môn này, không chịu học tập, không muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật mở vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thệ nguyện nói là vô lượng pháp môn, đó là vì những người nghiệp chướng sâu nặng mà mở ra, không chịu tiếp nhận pháp môn này thì hết cách rồi. Việc này thì chúng ta đều hiểu được. Bạn thật sự đã rõ ràng minh bạch rồi thì bạn mới hiểu được chúng ta gặp được pháp môn này là may mắn biết bao nhiêu. Sau khi gặp được pháp môn này thì quyết không để lỡ thêm một lần nữa, quyết không nghi hoặc nữa, quyết định một môn thâm nhập. Pháp môn khác bạn có nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa thì tôi tuyệt đối cũng sẽ không động tâm. Tôi sẽ tán thán bạn, nhưng tôi sẽ không học với bạn. Cũng như Thiện Tài Đồng Tử 53 Tham không khác. Bạn hãy xem Thiện Tài, pháp môn nào Ngài cũng đều đi tham quan, đều đi tìm hiểu, nhưng mà Ngài quyết định không học, Ngài vẫn là lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài Đồng Tử cũng ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Được rồi, phẩm này chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây thôi.

* * *

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN: THỌ DỤNG CỤ TÚC

Phẩm đề của phẩm này là “Thọ Dụng Cụ Túc”. Ở phẩm này cũng là giới thiệu thêm một bước nữa với chúng ta về tình hình cuộc sống thường ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến thân thể dung mạo của họ

đoan chánh trang nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ thông suốt, thần thông tự tại, thọ mạng dài lâu. Việc đó tất cả chúng sanh ở thế giới này của chúng ta đều đang ngày đêm mong cầu. Nếu bạn muốn cầu phước, bạn muốn cầu trí huệ, bạn muốn cầu tự tại, bạn muốn cầu thọ mạng thì chỉ có Thế giới Cực Lạc mới viên mãn, ở thế giới này thì cầu không được. Cho nên trong tám cái khổ thì có “*cầu bất đắc khổ*”. Sau khi đã cầu được rồi, bạn vẫn khổ. Vì sao vậy? Sợ hư hại, sợ mất mát, tìm nghĩ hết mọi cách để đề phòng, làm thế nào để có thể giữ gìn nó, bạn nói xem khổ biết bao nhiêu. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có những ý niệm này, tất cả đều là tự nhiên, đều là tánh đức lưu lộ ra, thân tâm chánh báo thanh tịnh quang minh, phước đức y báo thù thắng, giống như phía trước đã nói là siêu thế hy hữu. Trên Kinh, Thế Tôn thuyết pháp thiện xảo phương tiện, tổng kết lại mà nói, vẫn luôn là tùy niệm hiện tiền, không gì không sẵn có. Người thế gian này của chúng ta thì nói là tâm tưởng sự thành, tâm tưởng nhưng bạn còn phải đi làm, nếu bạn không chăm chỉ nỗ lực để làm thì việc sẽ không thành được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải làm gì cả, vừa nghĩ tưởng thì đã thành tựu rồi.

Kinh văn: “**Phục thứ Cực Lạc Thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh**”.

Ý nghĩa bên trong của hai chữ “*sở hữu*” này rất dài. Bạn xem phần Kinh văn kế tiếp là “*hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh*” là để chúng ta nói cái “sở hữu chúng sanh” này. Phía sau mà không có ba câu này thì cách giải thích đó rất đơn giản, có ba câu này thì nội dung này liền rất phong phú.

“Dĩ sanh” nghĩa là đã được sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi. Phật A Di Đà thành Phật đã mười kiếp, là đã sanh đến Thế giới Cực Lạc. Còn “hiện sanh” chính là hiện tại sanh đến Thế giới Cực Lạc. “Đương sanh” là những người nào? Là những người như chúng ta đây, bây giờ vẫn chưa đi, nhưng khẳng định là sẽ đi. Đương sanh là khẳng định muốn đi, đây gọi là đương sanh. Câu này rất quan trọng. Câu nói này là nói bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta phải hạ quyết tâm, không nên có một chút nghi hoặc gì, quyết định là được sanh. Cũng không nên suy nghĩ rằng trong đời này ta đã tạo những tội nghiệp gì, trong đời quá khứ đã tạo những gì, đều không nên suy nghĩ đến những việc đó. Bạn vừa nghĩ như vậy thì bạn không thể vãng sanh, đương sanh thì bạn sẽ không có phần. Đương sanh là sau khi gặp được pháp môn này rồi thì chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, còn những thứ khác đều không cần nghĩ đến. Sau đó bạn mới chân thật hiểu được Phật đã nói trên các Kinh Đại Thừa, niệm một câu “A Di Đà Phật”, “Nam Mô A Di Đà

Phật” **“*tiêu tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội*”**. Vậy chúng ta niệm có thể tiêu được hay không? Không thể, khi mà chúng ta niệm, dù hết bể cỏ hòng cũng uống công. Người như thế nào mà khi niệm lại được cái hiệu quả này? Chính là người không có một chút nghi hoặc nào, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra thì không có một chút tạp niệm nào nữa, người như vậy mà niệm một câu A Di Đà Phật thì sẽ tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì vậy, sự việc này bạn phải làm cho rõ ràng, cho minh bạch, vẫn còn khởi vọng tưởng thì không được. Không những hết thấy thế gian pháp ta không nghĩ tưởng nữa, mà ta cũng không nghĩ quá khứ, ta cũng không nghĩ hiện tại, ta cũng không nghĩ vị lai, ta cái gì cũng không nghĩ đến, ta chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, ta chỉ nghĩ đến **“Kinh Vô Lượng Thọ”**. Bạn mà là người như vậy thì một tiếng Phật hiệu mới diệt được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Việc này không giả một chút nào. Bạn khởi một cái vọng niệm thì đã đem toàn bộ công phu của mình phá bỏ hết, đó chính là cổ đại đức đã nói **“*hết bể cỏ hòng cũng uống công*”**. Phải buông bỏ triệt để, buông bỏ vạn duyên, chính là cái đương sanh mà chỗ này đã nói. Đương sanh là ngay trong một đời này của chúng ta quyết định thành tựu, quyết định vãng sanh. Trong câu này, hai chữ này là quan trọng nhất, hai chữ này mới chân thật là nói bản thân chúng ta.

* * *

Kinh văn: **“Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân. Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”**.

“*Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân*”. Câu này là nói tổng quát những gì là diệu sắc thân. Bốn câu phía sau này chính là nói riêng biệt.

“*Hình mạo đoan nghiêm*”. “Hình” là hình dáng của thân thể, “mạo” là dung mạo đoan chánh trang nghiêm. Phía trước thì chúng ta đã đọc qua, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh. Chúng ta rất khó mà tướng tượng được. Người thế gian này của chúng ta đều là từ nhỏ mà từ từ lớn lên, mỗi năm đều mỗi khác, mỗi tháng cũng không như nhau. Thế giới Tây Phương thì không như vậy. Đến Thế giới Tây Phương được cái thân thì liền giống như A Di Đà Phật không khác. Hiện tại thì nói là phục chế, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đều là phục chế như A Di Đà Phật, tướng mạo thân thể hoàn toàn giống với A Di Đà Phật.

“*Phước đức vô lượng*”. Cái thọ mạng đó là ở trong phước đức, thọ mạng là phước đức đệ nhất, là vô lượng thọ.

“Trí huệ minh liễu”. Cái trí huệ này là trí huệ viên mãn, quá khứ hiện tại vị lai, là quá khứ vô thi, vị lai vô chung, thử giới tha phương nhất thiết chư Phật, không có cái nào bạn không thông đạt, không có cái nào bạn không hiểu rõ. Việc này hầu hết mọi người nghe thấy đều sẽ lắc đầu, việc này không thể nào, việc này có thể sao? Chúng ta ngày nay khi nghe được những lời nói này ở trên Kinh, chúng ta khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có. Vì sao vậy? Bởi vì Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, trên “Kinh Lăng Nghiêm” cũng đã nói qua (ngày trước chúng tôi thường hay giảng những bộ Kinh này): “*Chư pháp sở sanh*”. Chư pháp chính là thể xuất thể gian tất cả pháp, sanh là nói sanh khởi. Hết thấy pháp này là từ đâu mà ra? Phật nói “*duy tâm sở hiện*”. Cái tâm đó chính là tự tánh của chúng ta, chính là chân tâm của chúng ta, là chân tâm, bản tánh của chúng ta biến hiện mà ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi thì bạn sao lại không biết tác dụng của tâm tánh. Hư không là từ đâu mà đến? Vũ trụ là từ đâu mà đến? Vô lượng vô biên những tinh cầu này là từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh của bạn mà biến hiện ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, đương nhiên cái gì cũng đều biết cả, không cần phải học. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm tánh đều là ở chính mình, không phải ở bên ngoài, vì thế tất cả vạn pháp bạn đều thông đạt hiểu rõ. Đây vốn là như vậy, vốn là tự nhiên. Hiện tại bạn hết thấy đều không hiểu rõ, Phật gọi nó với một cái tên là sở tri chướng. Cái sở tri chướng này đã chướng ngại bạn. Vốn là cái bạn sở tri, hiện tại thì bạn bất tri. Cho nên, ý nghĩa sở tri chướng và phiền não chướng không như nhau. Phiền não bản thân là chướng ngại, sở tri thì bản thân không phải là chướng ngại, là có một loại chướng đã chướng ngại cái sở tri của bạn. Không giống như phiền não, phiền não thì vốn là chướng ngại. Cho nên nói cái “trí huệ minh liễu” này là vốn có. Tất cả chúng sanh đều có Như Lai trí huệ đức tướng. Vì sao mà hiện tại bạn không còn trí huệ minh liễu nữa? Việc này Phật cũng thường nói ở trên Kinh, mà chư Tổ sư Đại đức cũng thường nói. Cái sở tri chướng này là từ đâu mà có? Khởi tâm động niệm chính là sở tri chướng.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Tôn giả Phú Lô Na hỏi rất hay, Phật cũng trả lời rất diệu. Tôn giả Phú Lô Na hỏi tất cả những chúng sanh này bởi vì có vô minh, “*vô minh bất giác sanh tam tế*”, Phú Lô Na hỏi cái vô minh này khởi dậy vào lúc nào? Nguyên nhân gì đã khởi dậy sự vô minh? Vô minh chính là sở tri chướng! Phật trả lời rất diệu, chỉ bốn chữ: “*Tri kiến lập tri*” là gốc của vô minh. Tri kiến chính là trí huệ minh liễu. Sai là ở chỗ nào? Sai ở chỗ là bạn tự mình muốn lập một cái tri. Cái lập tri này chính là bạn phân biệt, chính là bạn khởi tâm động niệm. Bạn khởi tâm động niệm thì việc này đã trở thành chướng ngại, liên

chương ngại mất cái trí huệ minh liễu của bạn rồi. Cho nên chư Phật Như Lai các Ngài thường ở trong định.

Cái ở trong định này không phải là kiết già tọa thiền. Chúng ta hiện tại nói đến nhập định, mọi người đều nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách là nhập định. Không phải vậy, đó là bạn hoàn toàn không lý giải được đối với việc thiền định mà nhà Phật nói. Cái trong định này chính là tâm của bạn định, không phải nói thân. Cho nên nói là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Bạn đứng cũng ở trong định, ngồi cũng là đang ở trong định, đi cũng là đang ở trong định, tất cả hết thủy hoạt động đều là ở trong định, đó mới gọi là thiền định. Cái định này là cái gì? Định chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là định. Cho nên định sanh huệ, tác dụng của định chính là trí huệ, chính là trí huệ đã thấu suốt. Chúng ta ngày nay tại vì sao không có trí huệ? Vì tâm động. Cho nên nếu bạn muốn cầu trí huệ thì không khó, bạn tận lực giữ gìn tâm của mình không để cho cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, không nên để cho phiền não lay động.

Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học trong các buổi giảng, tôi nói mười sáu chữ, bạn hãy đem mười sáu chữ này mà buông bỏ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn thì bạn vào trong định rồi. Cái định này tuy là không sâu lắm, nhưng mà cái định này sanh trí huệ. Bạn có loại công phu như vậy, Phật dạy bạn bất kỳ Kinh nào, bạn vừa mở ra thì bạn đều không bị chướng ngại, bạn có thể xem hiểu được. Việc xem hiểu này chính là trong kệ khai Kinh đã nói: *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Đương nhiên cái giải của bạn vẫn chưa đủ sâu, vẫn chưa đủ viên mãn, cái giải này của bạn có thể nói là còn nông cạn, nhưng mà chính xác, không có giải sai. Vì sao vậy? Vì bạn có cái định công này. Nếu như những thứ này mà bạn vẫn không buông bỏ được thì bạn không có một chút định công rồi, không những Phật nói bạn không hiểu mà chú giải của Tổ sư Đại đức bạn xem cũng không hiểu. Vì sao vậy? Vì bạn có sở tri chướng. Khi bạn nghe tôi giảng Kinh, bạn cũng không hiểu, vì có chướng ngại. Chính là cái đạo lý như vậy. Tâm của bạn càng thanh tịnh thì trí huệ của bạn càng lớn. Cho nên, lời của cổ Đức nói đều rất có đạo lý, sự tu hành trong Phật pháp chính là một chữ: “Buông”, “buông xả”. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác, chỉ có buông xả mà thôi. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn có thể nhìn thấu được một phần. Nhìn thấu chính là trí huệ thấu suốt. Bạn có thể nhìn thấu một phần thì bạn có thể được một phần tự tại, “thần thông tự tại” bạn đều có thể đạt được.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn hãy xem trong phần Kinh văn này, chân thật là điều không thể tả. “*Hoặc đương sanh*”, câu này rất diệu. Hiện nay chúng ta hạ quyết tâm tu Tịnh Độ, quyết một lòng một dạ thì chúng ta chính là đương sanh, trong đời này khẳng định không tạo luân hồi thêm nữa, khẳng định được sanh đến Tịnh Độ, bản thân tràn đầy lòng tin sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những điều này hết thảy đều đạt được. Không những đạt được mà còn gần kề sự viên mãn. Thất Địa Bồ Tát gần kề sự viên mãn, lên trên là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, đó là năm cấp bậc, đi gần với sự viên mãn rồi. Cấp bậc thứ năm chính là Quả Vị Như Lai Cứu Cánh, cho nên sắp được viên mãn rồi. Vì sao mà không lấy cái này? Vì sao mà vẫn còn tham luyện cái thế gian này? Vì sao mà vẫn còn tham luyện những pháp môn khác chứ?

Lúc tôi giảng Kinh có nói năm nay đã đi đến Trung Quốc hai lần, cũng gặp được các đồng tu Phật giáo ở bên đó. Vừa gặp thì liền chỉ trích tôi: “*Pháp sư Tịnh Không! Ngài giảng Kinh rất hay, nhưng vì sao chỉ chuyên môn tuyên dương pháp môn Tịnh Độ, còn những pháp môn khác thì Ngài không đề xướng?*”. Họ chất vấn tôi: “*Như vậy tương lai chỉ còn mỗi pháp môn Tịnh Độ, những tông phái khác không phải là chẳng còn nữa hay sao?*”. Họ băn khoăn lo lắng rất nhiều thứ. Kỳ thật, quy củ của việc giảng Kinh họ không hiểu, giảng bộ Kinh nào thì nhất định phải tán thán bộ Kinh đó, bạn không tán thán bộ Kinh này thì bạn giảng để làm gì chứ? Tôi hôm nay giảng Tịnh Độ lại đi tán thán Thiền Tông thì không phải là chuyện tiêu lâm hay sao? Còn có ai dám tin nữa chứ? Vì vậy, đây là một nguyên lý nguyên tắc căn bản, họ không nắm được rõ ràng. Nếu họ rõ ràng thì họ sẽ không nói những lời này. Khi giảng bất kỳ một tông một phái nào thì chúng ta nhất định phải tán thán, người ta nghe mới sanh lòng tin tưởng, mới có thọ dụng, mới y giáo phụng hành chân thật được lợi ích.

Lần trước, dường như là lúc tôi từ bên này đi qua, bên này có một nữ tu Thiên Chúa Giáo, rất nhiều đồng tu đều quen biết. Chín tôn giáo lớn của Singapore, năm nay là do bà làm chủ tịch. Bà nói với tôi, vì tôi đã từng giảng qua “*Mai Quế Kinh*” ở tại trường học của họ, hình như là chỉ hai hay ba tiếng đồng hồ thì đã giảng xong, tôi cũng không nhớ rõ, đĩa ghi hình đó giờ họ vẫn đang lưu hành. Tôi nói: “*Tốt thôi, nếu các vị đã thích nghe tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì tôi nhất định sẽ sắp xếp thời gian giảng lại một lần nữa trong phòng ghi hình, tặng cho các vị lưu hành*”. Là Thiên Chúa Giáo, vậy tôi giảng “*Mai Quế Kinh*” thì nhất định tán thán Thiên Chúa Giáo, nhất định tán thán Chúa Giê Su, tôi không thể nào nói Ngài không bằng Phật A Di Đà, không thể nào có cách nói như vậy

được, làm gì lại có đạo lý như vậy. Việc này thì nhất định phải nên hiểu, đây là một quy củ của việc dạy học, bất luận là giảng một bộ Kinh nào, bất luận là giảng pháp môn gì thì nhất định phải tán thán. Chúng tôi gặp được những đồng học là đệ tử Phật môn tu học các tông phái khác, tôi đều tán thán, tôi quyết định không hề hủy báng, quyết không hề xem thường. Vì sao vậy? Chúng ta đã học Phật được nhiều năm như vậy, ở trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” có một giới trọng là “*tự tán hủy tha*”, hình như là được liệt ở điều đầu tiên. Trọng giới thứ nhất là tự mình tán thán mình hủy báng tông phái của người khác, đó là giới điều đầu tiên trong “Du Già Giới Bản”. Trong “Phạm Võng Giới Bản” thì nêu ở phía sau, trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” thì được liệt ở đầu tiên. Việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Hết thầy pháp môn trong nhà Phật, bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiển Giáo, Mật Giáo, thì những Kinh điển mà chúng ta y cứ đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết, nếu như bạn hủy báng Kinh điển nào đó thì không phải là đã báng Phật hay sao? Là báng Phật báng Pháp. Người y cứ theo pháp môn này mà tu hành thành tựu có rất nhiều, vậy thì đây không phải bạn báng Tăng rồi hay sao? Cho nên bạn tự mình tán thán chính mình thì có thể, chứ bạn không thể hủy báng Tam Bảo. Bạn hủy báng Tam Bảo thì quả báo là ở tại địa ngục A Tỳ, vậy sao bạn có thể vãng sanh. Cho nên, ở điểm này thì bạn nhất định phải hiểu.

Chúng ta là người tu Tịnh Độ, đối với bất kỳ tông phái nào cũng đều tán thán, nhất định không có hủy báng. Chúng ta là cung kính Tam Bảo, tán thán Tam Bảo. Không những là tán thán đối với Tam Bảo, mà chúng ta đối với tất cả tôn giáo thế gian cũng đều tán thán. Vì sao vậy? Cho dù là tôn giáo không như nhau, nhưng bạn suy nghĩ xem đó có phải là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” hay không? Nếu như đó là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” thì chúng ta phải biết ta và họ là cùng một cái gốc, cùng một thể, cùng một tự tánh, vậy làm sao có thể xem thường? Làm sao có thể hủy báng? Ngay cả những đạo lý này mà cũng không rõ ràng thì học Phật là việc công cốc rồi, đọc Kinh là đọc suông, niệm Phật cũng chỉ là uống công, làm sao có thể thành tựu được chứ?

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, đối với rất nhiều, rất nhiều tôn giáo ở Ấn Độ, Thế Tôn không hề có sự khinh mạn. Đây là việc mà chúng ta nên học tập. Vì sao vậy? Vì căn tánh không tương đồng, bất luận là một tôn giáo nào cũng đều là khuyên người hướng thiện, không ai dạy người làm ác, là giáo dục của thần Thánh. Đây đều là những chân tướng sự thật của xã hội đã bày ra ở ngay trước mắt. Chúng ta thông suốt thấu hiểu, đặc biệt là ở tại thời đại ngày nay, thời

đại này là thời loạn, là thời thế đại loạn, xã hội động loạn tai nạn triền miên, ngày tháng mà chúng ta trải qua rất là vất vả, vì vậy người ở trên toàn thế giới, tôi tiếp xúc qua rất nhiều những tôn giáo khác nhau, những chủng tộc khác nhau, những quốc gia khác nhau, quả thật là mọi người đều có một cái mong cầu vô cùng khẩn thiết, đó là xã hội an định thế giới hòa bình. Cho nên cái ý niệm này rất tốt, đều là cùng nhau. Việc này không phân tôn giáo, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, đều cùng có chung một sự mong cầu là xã hội của chúng ta an định, chúng ta có thể trải qua cuộc sống hòa bình.

Chúng tôi tại Singapore, hiện tại là ở Úc Châu, những năm gần đây, chúng tôi đang tiếp tục nỗ lực làm công tác đa nguyên văn hóa, chính là đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, hóa giải hiểu lầm, hóa giải xung đột, hy vọng mọi người đối với việc xã hội an định thế giới hòa bình dốc toàn lực toàn tâm để mà cống hiến. Chúng ta đang lập nên một sự nhận thức chung. Chúng tôi đưa ra kế hoạch mục tiêu rất đơn giản. Chỉ có đơn giản thì chúng ta mới có thể nhớ được, chúng ta mới thực hiện được, còn dài dòng tràn giang đại hải thì nhớ không nổi, vậy thì chẳng có ích gì.

Tôi nêu ra tổng cương lĩnh có tám chữ, đó là **“bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung”**. Chúng ta không phân tôn giáo, không phân chủng tộc, không phân quốc gia, không phân văn hóa, cũng không phân giàu - nghèo, sang - hèn, chúng tôi mong muốn tất cả chúng ta đều có thể **“bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung”**.

Còn thực tiễn thì tôi có năm câu nói. Chúng ta phải bao dung lẫn nhau, phải mở rộng tâm lượng. Nếu như không thể bao dung thì mâu thuẫn sẽ không có cách nào giải quyết, đối nghịch sẽ không có cách nào để giải quyết. **Phải bao dung, phải tôn trọng lẫn nhau, phải yêu kính lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, phải chăm sóc lẫn nhau.** Tôi chỉ cần thực tiễn mười chữ này, đó là **“bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc”**.

Sau cùng lại tổng kết: **Chúng ta hỗ trợ hợp tác, chúng ta đều là người một nhà.**

Tôi chỉ có vài câu nói này, đi khắp nơi trên thế giới, đến đâu cũng khuyên mọi người mấy câu nói này. Chúng ta phải đem hết thấy mấy câu nói này mà thực tiễn, chính là bản thân mình làm cho được, sau đó tôi mới bắt đầu yêu cầu người trong đạo tràng làm cho được. Nhà mình mà làm không được thì sao có thể nói

đến xã hội được chứ? Người trong đạo tràng làm được rồi, sau đó tôi mới hy vọng những người sống ở thành phố nhỏ đều làm được.

Tôi sống ở Úc Châu là tại một thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, vậy thì được. Bạn xem Singapore này thì không làm nổi, mấy triệu người thì khó lắm. 80.000 người thì dễ làm, hy vọng 80.000 người này đều có thể làm được. Vì sao vậy? Mỗi người đều có niềm vinh dự, hy vọng thành phố nhỏ này trở thành thành phố gương mẫu về bình đẳng đối đãi và hòa thuận sống chung cho thế giới, là số một thế giới, rất vui mừng, người người đều sẵn lòng làm. Trong lòng tôi dự tính là trong ba năm thì thành phố nhỏ này sẽ là số một thế giới. Số một về cái gì? Số một về sự hòa bình, người ở thành phố nhỏ này là người một nhà. Chúng tôi nhìn thấy người lớn tuổi cũng như thấy cha mẹ mình, nhìn thấy người trẻ tuổi thì đều như con em của mình, chúng tôi tôn trọng, yêu kính, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ thành phố nhỏ này mà làm. Cho nên thế giới hòa bình thật không dễ dàng.

Tôi tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Thái Lan. Sau khi tôi tham gia xong tôi cảm thấy đó đều là nói suông mà thôi, không thể áp dụng thực tiễn. Cho nên tôi mới nghĩ rằng ông trời đã để tôi đến Toowoomba sống, tại thành phố nhỏ này làm nên một sự mô phạm về hòa bình, mọi người thường gọi là bản mẫu, làm ra một tấm gương cho mọi người xem. Các vị là những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, là những người ngày ngày nói về hòa bình, hãy đến bên này mà xem, chúng tôi ở bên này làm ra cho các vị xem. Đây chính là một thôn Di Đà mở rộng. Thôn Di Đà là mô hình nhỏ. Hiện tại thì đã có một cái thành phố nhỏ, chúng ta cùng nhau làm thành phố Di Đà, thực tiễn ở trên cả thành phố nhỏ này.

Thành phố nhỏ này quả thực có đủ các điều kiện tự nhiên. Điều kiện này chính là cư dân sống ở thành phố chỉ có hai loại người. Một là học sinh, cho nên thành phố này là một thành phố có trình độ văn hóa rất cao. Một loại là học sinh và người theo đuổi công tác giáo dục chiếm tới một phần tư dân số. Trong ba phần tư còn lại thì hơn một nửa là người già đã về hưu. Người ở khắp mọi nơi khi về hưu thì đến nơi này để dưỡng lão. Đây chính là điều kiện tự nhiên, là một thành phố nghỉ hưu dưỡng lão cho nên rất dễ làm. Chúng ta ở bên đó tổ chức bữa tiệc tối thân mật. Bữa tiệc thân mật này chúng ta đã làm hai năm, cứ mỗi tối thứ bảy là làm một lần, đại khái người đến tham gia lúc ít thì có khoảng năm - sáu mươi người, lúc nhiều thì có hơn trăm người. Chúng ta đã làm hết hai năm. Lần này học viện xây dựng căn bản cũng sắp hoàn thành, chúng ta sẽ tổ chức buổi lễ khánh

thành vào ngày 19 này. Trong buổi lễ khánh thành, tôi sẽ đem ý tưởng của mình nói với mọi người, bữa tối thân mật của chúng ta sẽ đổi thành đêm hội thân mật, đem nó mở rộng ra thêm, đó là giáo dục. Đêm hội thân mật là giáo dục, chính là giáo dục cho người dân trong thành phố này, chân thật thực tiễn “bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận”, chân thật thực tiễn bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc, hợp tác lẫn nhau, chúng ta phải đem nó áp dụng vào thực tiễn. Cho nên đây là một hoạt động rộng lớn, là giáo dục cho xã hội. Hy vọng tất cả những lãnh tụ tôn giáo thành phố nhỏ này của chúng ta dẫn đầu để mà thúc đẩy, khiến cho thành phố nhỏ này có thể trong vòng ba năm phát triển thành thành phố hòa bình trên toàn thế giới.

Chúng tôi đọc đến đoạn Kinh văn này: **“*Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thân thông tự tại*”**, cảm xúc của chúng tôi rất là sâu. Đây đều là đức năng mà bản tánh vốn có. Nếu bản thân chúng ta có trí tuệ, có định công thì sẽ khai phá. Cái trí năng của người là vô tận vô lượng vô biên, mỗi một người chúng ta đều có, phải nên khai phá.

Đoạn phía sau thì chỉ có tám chữ. Tám chữ này là một khoa mục.

Kinh văn: **“Thọ dụng chủng chủng nhất thiết phong túc”**.

Hai chữ “thọ dụng” này, bạn xem trên Kinh chỉ có tám chữ, bên trong thì bao hàm mọi thứ. Chúng ta ngày nay nói đời sống tinh thần, đời sống vật chất, chữ “nhất thiết” không những đủ, mà là “phong túc”. Phong là rất phong phú, không có một mảy may khiếm khuyết nào, đây gọi là phong túc, nghĩa là đầy đủ. Đoạn phía sau đó là lược lấy mấy ví dụ.

Kinh văn: **“Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ. Tùy ý sở tu, tất giai như niệm”**.

“Chủng chủng thọ dụng” là những thọ dụng gì? Thứ nhất là nơi chúng ta sinh sống: “Cung điện”. **“Cung điện”** là đại biểu cho hoàn cảnh sinh sống của chúng ta không có thiếu thốn. “Cung” là nơi ở của cá nhân, “điện” là nơi chốn công cộng, đại chúng cùng hội tụ. Ngày xưa thì gọi là “điện”, nhà riêng mỗi người thì gọi là cung. Cho nên xem thấy chữ này thì không nên nghĩ đó là cung điện của vua chúa ngày xưa, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi, bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Đây nghĩa là nhà riêng và nơi chốn hoạt động chung của đoàn thể. Bạn giải thích như vậy thì ý nghĩa của nó mới hoàn toàn tương ứng.

“**Phục sức**” là ăn mặc. Ăn mặc đầy đủ. Người ở thế gian này của chúng ta ưa thích trang sức, Phật Bồ Tát cũng có đeo vòng Anh Lạc, chúng bảo trang nghiêm. Những thứ này đều là tự nhiên, đều không phải do con người nghiên cứu chế tạo ra. Thế giới Tây Phương mọi thứ đều là tự nhiên, ứng niệm mà sanh ra.

“**Hương hoa**”, đại khái là tất cả chúng sanh pháp giới mười phương không có một ai là không ưa thích “hương hoa”. Hoàn cảnh cư trú thì xem trọng nhất là vườn lâm viên. Những gia đình giàu có vào thời xưa thì đặc biệt xem trọng đến hoàn cảnh nơi cư trú. Nếu các vị đi đến Trung Quốc tham quan du lịch thì sẽ thấy, lâm viên ở Tô Châu, ở Dương Châu, Bắc Kinh, những nơi này vẫn còn được giữ gìn cũng không ít. Bạn hãy xem sân vườn của họ, hoa cỏ cây lá, còn bố trí thêm hòn non bộ có cầu nhỏ và nước chảy. Những cái này đều cần phải có con người thiết kế. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, không cần đến bạn phải suy nghĩ, ứng niệm là sanh ra, “**phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm**”.

Chữ “**phan cái trang nghiêm chi cụ**” này, chỉ trong một câu nói này đã bao quát hết thấy đồ dùng vật chất trong đời sống thường ngày của chúng ta, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, có đủ tất cả không thiếu thốn một thứ gì. Khi cần phải dùng đến thì nó sẽ tự nhiên hiện ra, khi không cần nữa thì nó sẽ biến mất, không cần phải cất vào kho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đi đến nhà của từng người để mà xem, đều là gọn gàng, sạch sẽ, không một hạt bụi. Khó có được nhất là vật dụng của họ không cần phải cất giữ, dù đồ có nhiều hơn đi nữa thì khi cần nó sẽ hiện ra, khi không cần dùng nữa thì đều biến mất, không nhìn thấy nữa. Việc này rất vi diệu. Vì sao vậy? Hiện nay nghiên cứu của nhà khoa học cũng đã hiểu được là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến. Tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có năng lực này, có thể đem năng lượng biến thành vật chất, khi cần dùng thì hiện ra ngay trước mặt, khi không cần nữa thì tất cả vật chất này sẽ được chuyển đổi thành năng lượng trở lại, không cần phải cất giữ. Ngày nay, nhà khoa học của chúng ta biết được đạo lý này nhưng không biết làm sao để có thể thực hiện. Khoa học đang không ngừng tiến bộ, đối với Phật pháp quả thật có sự giúp đỡ rất lớn. Trên các Kinh điển Phật đã nói ra rất nhiều rất nhiều những cảnh giới không thể nghĩ bàn, đã được các nhà khoa học hiện nay chứng thực. Đó là việc có thể, nhưng mà hiện tại không biết dùng phương pháp gì để có thể chuyển biến theo ý muốn của mình. Họ đều chưa biết cách, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đã biết từ lâu. Cho nên năm xưa khi tôi giảng bộ Kinh này, đã khuyên các nhà khoa học nên

đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để du học. Nếu họ không đến Thế giới Cực Lạc thì thứ mà họ học được đều rất có hạn. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất trong vũ trụ này, cho nên học khoa học thì hãy đến Thế giới Cực Lạc.

Tiếp đến câu phía sau chính là **“tùy ý sở tu, tất giai như niệm”**. Hết thầy đều là tâm tưởng sự thành, một mảy may chương ngại cũng không có. Không như thế gian này của chúng ta, cuộc sống thật sự là khó khăn gian khổ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói sáu nẻo này của chúng ta gọi là biển khổ, đã nói ra cái chân tướng cuộc sống chúng sanh ở trong đây. Có ba loại khổ lớn là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Cho nên ở trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “tam giới thống khổ”. Dục giới thì ba loại khổ này đều có, không một ai có thể thoát ra khỏi được. Người của trời Sắc Giới công phu thiền định sâu, khổ khổ thì không có, nhưng họ có hoại khổ và hành khổ, vẫn là không thể tự tại. Đến được Vô Sắc Giới thì ngay cả thân thể cũng không còn cần nữa, thì hoại khổ sẽ không có, nhưng họ vẫn còn hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này của bạn không thể duy trì được vĩnh viễn, bạn có thọ mạng hạn chế.

Trời Vô Sắc Giới tầng cao nhất là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp thì hầu hết mọi người đều ấn tượng không sâu, rất khó thể hội. Các đồng học học Phật thì có dễ hơn một chút. Tám vạn đại kiếp là nói cái gì? Ở trên Kinh luận Phật đã dạy chúng ta, thế giới này một lần thành - trụ - hoại - không gọi là một đại kiếp. Vậy tám vạn đại kiếp là thế giới này thành - trụ - hoại - không tám vạn lần, thì bạn nghĩ xem cái thọ mạng này dài bao nhiêu? Nhưng mà chung quy họ vẫn là có số lượng, nếu so sánh với vô tận thời không thì họ vẫn là rất ngắn ngủi, vì thế tám vạn đại kiếp hết rồi, định công của họ mất đi, vẫn là đọa lạc tiếp tục sáu nẻo luân hồi, không cứu cánh. Tam giới thống khổ. Ở chỗ này thực tại mà nói, không có một ngày tháng tốt đẹp nào cả. Thật sự nghĩ đến những ngày tháng tốt đẹp thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt biết bao nhiêu.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ